

Bản án số: 361/2022/HS-ST
Ngày 02-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ T công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn B, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 anh ruột, lớn sinh năm 1987, nhỏ không rõ năm sinh; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự số 13/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 08/9/2021, đóng án phí ngày 13/7/2017; bị tạm giam ngày 04/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Linh K, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 142/6C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; cha không rõ, mẹ tên Nguyễn Thị Lê T, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 anh ruột, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự số 221/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày

09/10/2021, đóng án phí ngày 20/12/2017; bị tạm giam ngày 04/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh K1, sinh năm 2003 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: L, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1981 và bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; có 01 chị ruột, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 04/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Hoàng T (tên gọi khác: Tâm), sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự số 476/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 26/8/2021, đóng án phí ngày 27/9/2021; bị tạm giam ngày 04/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Văn T1 (tên gọi khác: Minh), sinh năm 1987 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; vợ tên Dương Thị Thùy D, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2008; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 04/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Minh T2, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 19/7, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Trần Ngọc B, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L, sinh năm 1969; vợ tên Đặng Thị Yến P, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2019; có 02 em ruột, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 04/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thanh K, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 3/21, tổ 2, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1960; vợ tên Võ Thị Bích K, sinh năm 1988; có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự số 217/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2022, đóng án phí ngày 17/11/2021; bị tạm giam ngày 20/9/2022, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1996; thường trú: Xóm 3, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 19/40, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Nguyễn Đức Hoàng Q, sinh năm 1985; thường trú: Ấp S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Số 19/40, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Tố L, vắng mặt;
2. Anh Nguyễn Thành Đ, vắng mặt;
3. Ông Nguyễn Đức T, vắng mặt;
4. Chị Bùi Thị L, vắng mặt;
5. Chị Lê Thị T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn B, Nguyễn Linh K, Lê Hoàng T, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Minh K1 và Trần Minh T2 là bạn bè quen biết, thường đi chơi chung với nhau. Bị cáo Huỳnh Văn T1 là anh ruột của bị cáo Huỳnh Văn B.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/07/2022, Huỳnh Văn B đang ở phòng trọ tại số 20/40 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì dãy phòng trọ đối diện số 19/40 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương có Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Đức Hoàng Q đang nhậu và hát Karaoke trên tầng 01 gây ồn ào nên bị cáo B đi qua nhắc nhở, dẫn đến hai bên cự cãi, thách thức với nhau, B bỏ đi về phòng trọ của mình. Lúc này, Nguyễn Đức Hoàng Q cầm theo dao dùi để chặt dừa bản to dài khoảng 40 cm, Nguyễn Thành Đ cầm theo dao Thái Lan dài khoảng 30 cm, Nguyễn Văn P cầm theo cây chổi cán nhựa đến trước cửa phòng của bị cáo B yêu cầu ra ngoài nói chuyện nhưng B ở trong phòng không ra. Sau đó, P, Q và Đ bỏ về. Ngay sau đó, Huỳnh Văn B thấy bức xúc nên gọi điện thoại cho Nguyễn Linh K kể sự việc và nhờ K gọi người đến đánh nhóm của Q. Lúc này, K đang ở phòng trọ của Huỳnh Văn T1 cạnh khu nhà trọ của Lê Hoàng T gần đó (cách khoảng 200m) và rủ T đến đánh nhóm của anh Q thì T đồng ý. Tiếp tục liên lạc với Nguyễn Thanh K rủ thêm Trần Minh T2 và Nguyễn Minh K.

Khi đi K cầm dao tự chế bản to dài khoảng 50cm, cầm cây giữ kim loại 3 khúc, K cầm dao tự chế dài khoảng 50cm, bản to, mũi nhọn, cán dao quấn vải màu trắng, K1 cầm dao Thái lan dài khoảng 30cm, T2 cầm dao tự chế dài khoảng 70cm (dạng kiếm) rồi cả nhóm cùng đi bộ đến khu nhà trọ của B. Khi đến nơi K cùng đồng bọn thấy nhóm của P, Đ, Q đang đứng nói chuyện phía trước khu trọ thì K cùng đồng bọn cầm hung khí xông vào đuôi chém anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Đức Hoàng Q. Anh Q bỏ chạy ra hướng đường

Nguyễn Tri Phương, đồng thời dùng dao chém về phía T2 nhưng không trúng, lúc này T2 cầm dao tự chế chém 01 nhát trúng cẳng tay phải của anh Quý gây thương tích. Anh Q bỏ chạy, nhóm của K đuổi không kịp nên quay lại rượt đuổi anh P. Anh P bỏ chạy vào phòng trọ của T1, riêng anh Đ bỏ chạy thoát được.

Khi K cùng đồng bọn đuổi chém anh Q thì T1 đứng gần đó biết sự việc. Lúc anh P bỏ chạy thì T1 đuổi theo anh P vào trong phòng trọ của T1, khi vào trong phòng thì cả 02 bị vấp ngã xuống nền nhà, T1 liền dùng tay ôm cổ đè anh Phương xuống nền nhà, đồng thời đâm 03 cái vào vùng mặt của anh P. Cùng lúc, K cùng đồng bọn đuổi đến phòng của anh T1. Lúc này, T2, K, T và K đứng phía ngoài, còn K xông vào phòng dùng dao tự chế chém 01 nhát vào bắp tay trái, 01 nhát vào cẳng chân trái của anh P gây thương tích. Chém xong, K cùng đồng bọn nhanh chóng rời khỏi hiện trường.

Ngày 04/07/2022, Nguyễn Văn P, Nguyễn Đức Hoàng Q đến Công an phường An Bình trình báo và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Cùng ngày, Huỳnh Văn B, Nguyễn Linh K, Nguyễn Minh K, Lê Hoàng T, Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2 đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Ngày 20/09/2022, Nguyễn Thanh K đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 480/2022/GĐPY của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương ngày 11/07/2022, kết luận về thương tích của Nguyễn Đức Hoàng Q như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương khuỷu – cẳng tay phải 2,5 x 0,2cm, sọc lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương khuỷu – cẳng tay phải: Sọc bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 482/2022/GĐPY của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương ngày 11/07/2022, kết luận về thương tích của Nguyễn Văn P như sau:

1. Vết thương chính qua giám định: Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái 4x x 0,2cm, vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái 6 x 0,1cm, sọc lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái: Sọc bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Quá trình tố tụng, các bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về Kết luận giám định số 480/2022/GĐPY và số 482/2022/GĐPY ngày 11/07/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo 195 128 GB của Huỳnh Văn B và 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đen của Nguyễn Linh K; 01 (một) chăn vải dính máu; 01 (một) ga giường dính máu; 01 (một) dao tự chế bản to dài khoảng 50cm; 01 (một) dao tự chế dài khoảng 50cm, bản to, mũi dao nhọn, cán dao quấn vải màu trắng; 01 (một) dao tự chế Thái Lan dài khoảng 30cm; 01 (một) dao tự chế dài khoảng 70cm (dạng kiếm) và 01 (một) cây giữ 03 khúc kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức Hoàng Q không yêu cầu bồi thường.

Bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường tiền viện phí, tiền thuê xe đi lại, tiền ăn uống trong thời gian điều trị, tổn thất tinh thần và tiền nghỉ việc 01 tháng, với tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 342/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Biên, Nguyễn Linh K, Lê Hoàng T1, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2 về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù; xử phạt các bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Linh K và Nguyễn Thanh K, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2, mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 11 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chăn vải dính máu; 01 (một) ga giường dính máu; 01 (một) dao tự chế bản to dài khoảng 50cm; 01 (một) dao tự chế dài khoảng 50cm, bản to, mũi dao nhọn, cán dao quấn vải màu trắng; 01 (một) dao tự chế Thái Lan dài khoảng 30cm; 01 (một) dao tự chế dài khoảng 70cm (dạng kiếm) và 01 (một) cây giữ 03 khúc kim loại.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo 195 128 GB của Huỳnh Văn B và 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đen của Nguyễn Linh K.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, tại phần nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 23/11/2022, bị hại Nguyễn Đức Hoàng Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị hại Nguyễn Văn P xác nhận gia đình của bị cáo Nguyễn Minh K1 đã bồi thường cho anh P số tiền 4.000.000đ, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Bị hại P vẫn tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về T quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị hại Nguyễn Văn P và Nguyễn Đức Hoàng Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/07/2022, tại số 20/40 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Văn B rủ Nguyễn Linh K để K rủ Lê Hoàng T, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2 chuẩn bị hung khí đánh Nguyễn Văn P, Nguyễn Đức Hoàng Q và Nguyễn Thành Đ. Cụ thể, Trần Minh T2 dùng dao tự chế chém 01 nhát trúng cẳng tay phải của anh Q gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 01%; T1 dùng tay ôm cổ đè anh P xuống nền nhà và dùng tay đâm 03 cái vào mặt của anh P; K dùng dao tự chế chém 01 nhát vào bắp tay trái, 01 nhát vào cẳng chân trái của anh P gây thương tích 03%. Hành vi của các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại, mặc dù tỷ lệ thương tích dưới 11% nhưng các bị hại có đơn yêu cầu khởi tố, đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung “*dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết phạm tội “có tính chất côn đồ” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù giữa Huỳnh Văn B và các bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ, tuy nhiên các bị hại có

hành vi mang hung khí trước (Nguyễn Đức Hoàng Q cầm theo dao dùng để chặt dừa bản to dài khoảng 40 cm, Nguyễn Thành Đ cầm theo dao Thái Lan dài khoảng 30 cm, Nguyễn Văn P cầm theo cây chổi cán nhựa) đến trước cửa phòng của B để yêu cầu được nói chuyện, chính vì vậy B mới rủ các bị cáo đến để nói chuyện, đánh nhóm của bị hại. Do đó, Cáo trạng số 342/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có phân công vai trò nên không coi là đồng phạm có tổ chức. Xét về vai trò, cụ thể bị cáo Huỳnh Văn B là người đề xuất rủ bị cáo Nguyễn Linh K; bị cáo K là người rủ các bị cáo Huỳnh Văn T1, Lê Hoàng T; bị cáo Lê Hoàng T là người rủ bị cáo K, K. Bị cáo T2 là người trực tiếp chém bị hại Q 01 nhát; T1 dùng tay ôm cổ đè anh Phương xuống nền nhà và dùng tay nắm 03 cái vào mặt của anh P; K dùng dao tự chế chém 01 nhát vào bắp tay trái, 01 nhát vào cẳng chân trái của anh P gây thương tích.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Huỳnh Văn B, Nguyễn Linh K, Lê Hoàng T và Nguyễn Thanh K có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo K1 tự nguyện khắc phục 01 phần thiệt hại cho bị hại; bị hại Nguyễn Văn P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh K; bị hại Nguyễn Đức Hoàng Q xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; các bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2 là người lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Huỳnh Văn B, Nguyễn Linh K, Lê Hoàng T và Nguyễn Thanh K có nhân thân xấu.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức Hoàng Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại cơ quan điều tra, bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiền viện phí, thuê xe

đi lại, ăn uống trong thời gian điều trị, tiền tổn thất tinh thần và tiền nghỉ việc 01 tháng là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Gia đình bị cáo K1 đã bồi thường 4.000.000đ, anh Phương tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 26.000.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Xử lý vật chứng: Xét 01 (một) chăn vải dính máu; 01 (một) ga giường dính máu; 01 (một) dao tự chế bản to dài khoảng 50cm; 01 (một) dao tự chế dài khoảng 50cm, bản to, mũi dao nhọn, cán dao quấn vải màu trắng; 01 (một) dao tự chế Thái Lan dài khoảng 30cm; 01 (một) dao tự chế dài khoảng 70cm (dạng kiếm) và 01 (một) cây giũa 03 khúc kim loại, là các phương tiện các bị cáo, bị hại dùng để đánh nhau cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo 195 128 GB của Huỳnh Văn B và 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đen của Nguyễn Linh K, các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An đề nghị áp dụng đối với bị cáo K, K là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với các bị cáo Biển, T, K, T1 và T2 là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn B, Nguyễn Linh K, Lê Hoàng T, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2 phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Linh K 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 106 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh T2 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Buộc các bị cáo Huỳnh Văn B, Nguyễn Linh K, Lê Hoàng T, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P số tiền 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại anh Nguyễn Đức Hoàng Q không yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chăn vải dính máu; 01 (một) ga giường dính máu; 01 (một) dao tự chế bản to dài khoảng 50cm; 01 (một) dao tự chế dài khoảng 50cm, bản to, mũi dao nhọn, cán dao quấn vải màu trắng; 01 (một) dao tự chế Thái Lan dài khoảng 30cm; 01 (một) dao tự chế dài khoảng 70cm (dạng kiếm) và 01 (một) cây giữ 03 khúc kim loại.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo 195 128 GB và 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Văn B, Nguyễn Linh K, Lê Hoàng T, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn T1 và Trần Minh T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự bồi thường.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (07);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (07);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TPHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

